

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lượng.

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký HKTT: XYZ, ấp AP, xã AS, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh A và bà Trần Thị B; có vợ tên Nguyễn Thị Hồng C (chưa đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 cho đến ngày 12/02/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn T:

1.1 Ông Trần Văn N, sinh năm 1957 – là cha ruột; địa chỉ: QT, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa;

1.2 Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1955 – là mẹ ruột; địa chỉ: QT, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Ch: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1979; địa chỉ: QT, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa (giấy ủy quyền ngày 26/3/2018). Có mặt.

1.3 Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 – là vợ; địa chỉ: QT, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1979;

địa chỉ: QT, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa (giấy ủy quyền ngày 22/9/2017). Có mặt.

2. Ông Bùi Văn Y, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn VL, xã CL, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố X, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thành M1, sinh năm 1976; địa chỉ: ML, khu phố Z, phường 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện hợp pháp: Ông Văn Quang T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp AB, xã XQ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (hợp đồng ủy quyền số 007759 ngày 11/4/2018 của Văn phòng công chứng TPM, tỉnh Bình Dương). Có mặt.

2. Ông Nguyễn Phước Th, sinh năm 1983; địa chỉ: phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh H có giấy phép lái xe hạng B2 số 790046 000501 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị đến ngày 23/01/2023.

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 18/9/2017, H điều khiển xe ô tô tải biển số 70C – 088.23 lưu thông trên đường ĐH 417 theo hướng từ cầu Khánh Vân về ngã tư chợ Tân Phước Khánh, trên xe lúc này có ông Trần Văn Đ và một người tên Đen. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh, H phát hiện phía trước có ô tô (không rõ biển số) đang dừng, đỗ cùng chiều bên lề phải theo hướng lưu thông nên H điều khiển xe ô tô biển số 70C – 088.23 lấn sang phần đường dành cho xe lưu thông hướng ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 61F2 – 1789 do ông Bùi Văn Y điều khiển chở phía sau là ông Trần Văn T đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Sau va chạm, xe mô tô biển số 61F2 – 1789 cùng ông Y và ông T ngã xuống đường, ông T bị thương tích nặng được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và tử vong cùng ngày, ông Y bị thương tích, xe mô tô biển số 61F2 – 1789 hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường ĐH 417 thuộc khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên. Đường thẳng, mặt đường rải nhựa phẳng, chiều rộng mặt đường là 9m, có vạch sơn kẻ đường màu trắng liền nét ở giữa tim đường, chia mặt đường thành 02 phần đường, mỗi bên đường rộng 4,5m. Chọn mép lề phải đường ĐH417 theo hướng lưu thông từ ngã tư chợ Tân Phước Khánh về cầu Khánh Vân làm lề chuẩn, chọn trụ điện số 08 trên hành lang bên lề trái theo hướng đã chọn là vật cố định làm điểm chuẩn. Khoảng cách từ điểm chuẩn đo đến trục sau bên phải xe ô tô biển số 70C – 088.23 là 8,5m.

Xe ô tô biển số 70C – 088.23 lưu thông theo hướng từ cầu Khánh Vân về ngã tư chợ Tân Phước Khánh, sau tai nạn xe dừng lại trên phần đường bên trái theo hướng lưu thông, đầu xe hướng về ngã tư chợ Tân Phước Khánh, hơi chệch sang lề trái, đuôi xe quay về hướng cầu Khánh Vân, khoảng cách từ trục sau bên trái xe ô tô đo vào mép lề chuẩn là 2 m; khoảng cách từ trục trước bên trái xe ô tô đo vào mép lề chuẩn là 1,7m và đo đến trục sau xe mô tô biển số 61F2 – 1789 là 1,5m. Xe ô tô biển số 70C – 088.23 để lại vết phanh lốp trước bên trái dài 17,6m, khoảng cách từ điểm đầu vết phanh đo vào lề chuẩn là 2,8m, điểm cuối vết phanh tại vị trí bánh xe trước bên trái.

Xe mô tô biển số 61F2 – 1789 lưu thông theo hướng từ ngã tư chợ Tân Phước Khánh về cầu Khánh Vân, sau tai nạn xe ngã về phía bên trái, đuôi xe hướng vào lề chuẩn, đầu xe hướng sang lề đối diện. Khoảng cách từ trục trước xe mô tô đo vào mép lề chuẩn là 2,4m và đo đến trục trước bên phải xe ô tô biển số 70C – 088.23 là 1,9m; khoảng cách từ trục sau xe mô tô đo vào mép lề chuẩn là 1,4m. xe mô tô trước khi ngã để lại vết chà lốp trên mặt đường theo hướng từ cầu Khánh Vân về ngã tư chợ Tân Phước Khánh dài 3,7m. Khoảng cách từ điểm đầu vết chà lốp mô tô đo vào mép lề chuẩn là 3,6m, điểm cuối vết chà lốp mô tô tại vị trí điểm đầu vết cày xe mô tô cách mép lề chuẩn là 3m. Xe mô tô khi ngã để lại vết cày không liên tục theo hướng từ cầu Khánh Vân về ngã tư chợ Tân Phước Khánh dài 6,2m. Tại điểm đầu vết cày có vết nhót phun theo hướng từ cầu Khánh Vân về ngã tư chợ Tân Phước Khánh, điểm cuối vết cày tại vị trí xe mô tô ngã.

Điểm dừng tại vị trí đầu vết chà lốp; khoảng cách từ điểm va chạm đo vào mép lề chuẩn là 3,6m.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 19/9/2017 và Kết luận giám định pháp y về tử thi số 796/GDPY ngày 21/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn T là do đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu, suy hô hấp dẫn tới chết.

Đối với thương tích của ông Bùi Văn Y, ngày 09/01/2018 ông Y có đơn yêu cầu không tiến hành giám định thương tích sau khi bị tai nạn giao thông.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS.TU ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 18/9/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 70C – 088.23 lưu thông trên đường ĐH 417 theo hướng từ cầu Khánh Vân về ngã tư chợ Tân Phước Khánh, khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh thì phía trước có xe ô tô (không rõ biển số) đang dừng, đỗ cùng chiều bên lề phải theo hướng lưu thông nên H điều khiển xe ô tô biển số 70C – 088.23 lấn sang phần đường dành cho xe lưu thông hướng ngược lại dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 61F2 – 1789 do ông Bùi Văn Y điều khiển chở phía sau là ông Trần Văn T đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Sau va chạm, bị cáo dừng xe và cùng người dân đưa ông Y và ông T

đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu, sau đó ông T tử vong cùng ngày, ông Y bị thương tích. Bị cáo đã phối hợp cùng với chủ xe bồi thường thiệt hại cho ông Y số tiền 115.000.000 đồng và gia đình ông T số tiền 170.000.000 đồng. Ông Y và gia đình ông T đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu về phần dân sự đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn T do bà Trần Thị Ng đại diện trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và chủ xe là ông Tạo đã bồi thường cho gia đình ông T, nay không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành M1 do ông Văn Quang T đại diện trình bày: Ông M1 là chủ sở hữu xe ô tô biển số 70C – 088.23, ông M1 với bị cáo H là chỗ bạn bè quen biết nhau đã lâu. Ngày 18/9/2017, ông Tạo nhờ ông H điều khiển xe chở hàng đi giao cho khách. Sau khi tai nạn xảy ra, ông M1 đã cùng bị cáo đến thăm hỏi và bồi thường cho ông Y và gia đình ông T. Cụ thể, ông M1 bỏ ra số tiền 265.000.000 đồng, bị cáo H bỏ ra số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại. Về số tiền đã bồi thường cho những người bị hại, ông M1 không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Trần Thanh H mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả cho bị cáo Trần Thanh H giấy phép lái xe mang tên Trần Thanh H đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

2. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 70C – 088.23 lưu thông thiếu quan sát, lưu thông không đúng phần đường quy định dẫn đến gây tai nạn giao thông đối với xe mô tô biển số 61F2 – 1789 do ông Bùi Văn Y điều khiển chở phía sau là ông Trần Văn T. Sau tai nạn, ông T bị tử vong, ông Y bị thương, 02 xe hư hỏng nhẹ. Lời thừa nhận của bị cáo thống nhất với lời khai của người bị hại (ông Hon), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên

bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thanh H điều khiển xe ô tô tải biển số 70C – 088.23 lưu thông không chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ, lưu thông không đúng làn đường, phần đường quy định, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển xe ô tô lưu thông vào phần đường dành cho xe ngược chiều mặc dù trên đường có vạch kẻ liền chia làn đường thành hai chiều riêng biệt là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn làm chết người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, hậu quả đã gây ra tai nạn làm ông Trần Hữu Thế chết, ông Bùi Văn Y bị thương và hư hỏng nhẹ 02 phương tiện. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ quy định tại Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

3. Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, thấy trước hậu quả là tai nạn có thể xảy ra nhưng cho rằng mình có khả năng kiểm soát để không gây ra tai nạn nhưng thực tế tai nạn đã xảy ra. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý vì quá tự tin.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ quy định tại Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô lưu thông không đúng phần đường có thể gây tai nạn nhưng vì quá tự tin, cho rằng sẽ không có tai nạn xảy ra hoặc có thể xử lý để không gây ra tai nạn nhưng thực tế tai nạn đã xảy ra làm ông T thiệt mạng, hành vi đó của bị cáo cần phải xử lý. Hiện nay, ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ của một bộ phận người tham gia giao thông chưa cao, là nguyên nhân gây ra những vụ tai nạn giao thông với hậu quả rất nghiêm trọng, gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo về ý thức tuân theo pháp luật nói chung và chấp hành luật giao thông đường bộ nói riêng; đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của những người điều khiển phương tiện giao thông.

4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

5. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực trong việc đưa người bị hại đi cấp cứu; phối hợp với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, cần giáo dục bị cáo và những người tham gia giao thông nâng cao ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính; giấy phép lái xe của bị cáo đang bị thu giữ sẽ được trả lại sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

6. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, ông Nguyễn Thành M1 là chủ sở hữu xe và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho ông Bùi Văn Y số tiền 115.000.000 đồng; thỏa thuận bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn T số tiền 170.000.000 đồng; tổng số là 285.000.000 đồng, trong đó ông Tạo bồi thường 265.000.000 đồng, bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng. Ông Bùi Văn Y và những người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn T không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với số tiền đã cùng với bị cáo bồi thường cho những người bị hại là 265.000.000 đồng, ông Nguyễn Thành M1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

7. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số 790046000501 mang tên Trần Thanh H do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2013. Do bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung nên cần tạm giữ giấy phép lái xe này, trả cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

8. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ.

Áp dụng Khoản 1; Khoản 5 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/12/2017 cho đến ngày 12/02/2018.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Thanh H điều khiển xe ô tô hạng B1 và B2 trong thời hạn 01 (một) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên trả lại cho bị cáo Trần Thanh H giấy phép lái xe hạng B2 số 790046000501 mang tên Trần Thanh H do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2013 sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân